

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HSST
Ngày 07-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Châu;
2. Ông Lê Đường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 về tội "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST – HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ tên: **N T T Th**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 12 tháng 11 năm 1974 tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: Khối 2, phường Đ C, Th V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **N Q L** (đã chết) con bà: **B T H** (đã chết); chồng: **N T T**, sinh năm 1973; con: Có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/02/2021 đến ngày 03/3/2021. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh **P V H**; sinh năm: 1995; địa chỉ: Xóm 1, H M, H H. Địa chỉ nơi công tác: Số 1, LV1, T X, Hà Nội. Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1, Chị **N T Tr**; sinh năm: 1991; địa chỉ: Số nhà 5, VH2,, LĐH, HBTr, Hà Nội.

Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 05 phút ngày 22/02/2021, N T T Th đi đến đền ông Hoàng Mười thuộc xóm 12, xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An để làm lễ thắp hương. Khi đi vào cung Thượng Điện đền ông Hoàng Mười, Thảo phát hiện thấy ở bàn thờ chính có 01 mâm lễ của anh P V H (sinh năm 1995), trú tại xóm 1, H M, H H, trên đó có số tiền 460.000 đồng gồm 04 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được dính lại với nhau bằng băng dính xếp theo hình cánh quạt, bên cạnh có 03 tờ số. Thấy xung quanh không có người, Thảo nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thảo dùng tay trái lấy toàn bộ số tiền cùng 03 tờ số đó. Sau đó, Thảo nhìn thấy còn có 03 cái phong bì màu nâu đỏ (dạng phong bao lì xì) trên mâm lễ, nghi ngờ trong những chiếc phong bì này có tiền hoặc tài sản có giá trị nên Thảo tiếp tục dùng tay phải lấy 03 chiếc phong bì. Lấy trộm xong, Thảo cầm tất cả tài sản vừa trộm được đi ra các bàn thờ trong Cung Thượng Điện chấp tay khăn vái, rồi quay lại để 03 tờ số vừa lấy đặt trên mâm lễ của anh Huấn. Sau đó, Thảo bỏ tất cả tài sản vừa trộm được vào túi xách của mình và đi ra khu vực nhà vệ sinh. Tại đây, Thảo lấy tiền ra khỏi băng dính, đếm được 460.000 đồng và mở 03 phong bao màu nâu đỏ kiểm tra, thấy bên trong mỗi phong bao là 01 hộp nhựa nhỏ hình chữ nhật màu trong suốt, bên trong mỗi hộp nhựa đều có 01 chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng, kèm một mảnh giấy màu nâu đỏ in dòng chữ “Bảo Tín Minh Châu, vàng ròng Thăng Long 9999”. Thảo bỏ 03 hộp nhựa vào một phong bao màu nâu đỏ và bỏ tất cả tài sản lại trong túi xách của mình. Tại thời điểm này, anh P V H hạ lễ, phát hiện số tiền 460.000 đồng và 03 phong bao màu nâu đỏ bên trong có 03 chiếc nhẫn vàng của mình bị mất nên đã báo Ban quản lý đền để kiểm tra. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, N T T Th đến Ban quản lý đền để trình diện và khai báo về hành vi của mình, đồng thời đến Công an xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An để đầu thú, giao nộp lại toàn bộ tài sản đã trộm cắp. Công an xã Hưng Thịnh đã tiến hành lập Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu của N T T Th, gồm: 03 nhẫn vòng tròn bằng kim loại màu vàng, mỗi vòng được đóng gói trong vỏ bao nhựa trong suốt kèm theo mảnh giấy có lô gô và dòng chữ “Bảo Tín Minh Châu, vàng ròng Thăng Long 9999” (nghi vàng); 03 phong bì

màu nâu đỏ, bên ngoài có dòng chữ “Vàng ròng Thăng Long”; 04 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng.

Tại Công văn trả lời về việc Trung cầu giám định tiền thật, tiền giả ngày 02/3/2021 của Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển Nông Thôn chi nhánh Hưng Nguyên, Nghệ An kết luận: số tiền 460.000 đồng mà N T T Th lấy trộm của anh P V H là tiền của ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và được phép lưu thông trên thị trường.

Tại Công văn số 01/2021- VDQ ngày 24/2/2021 của Viện đá quý Vàng và trang sức Việt thuộc Tổng hội địa chất Việt Nam kết luận: 03 vòng tròn kim loại màu vàng của cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Nguyên gửi đến giám định là 03 nhẫn Vàng (Au) có hàm lượng 99,99% (24k) và mỗi cái có trọng lượng 3,75 gram (tương đương 01 chỉ).

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 12/KLĐG -TTHS ngày 25/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hưng Nguyên kết luận “03 nhẫn vàng 99,99% (24k), mỗi nhẫn 3,75 gram (tương đương 01 chỉ), mua ngày 21/2/2021, bị chiếm đoạt ngày 22/2/2021, có giá 16.521.000 đồng”.

Hiện nay, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Nguyên đã trả lại số tiền 460.000 đồng và 03 nhẫn vàng 99,99% (24k), mỗi nhẫn 3,75 gram (tương đương 01 chỉ) cho anh P V H là chủ sở hữu.

Anh P V H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt. Bị cáo N T T Th đã tự nguyện bồi thường 1.000.000 đồng tiền khắc phục thiệt hại cho anh P V H. Hiện nay, anh Huấn không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

Bản Cáo trạng số 20 /CT-VKS-HN ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo N T T Th về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Hưng Nguyên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Về hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ ràng, bị cáo thừa nhận hành vi của mình nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên về tội danh như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo N T T Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS xử phạt bị N T T Th từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên:* Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. *Xét về chứng cứ xác định tội danh:* Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ có tại hồ sơ như: Đơn xin đầu thú của bị cáo ngày 22 tháng 02 năm 2021; Biên bản sự việc lập hồi 15 giờ 20 phút, ngày 22 tháng 02 năm 2021; Kết luận giám định số 133/TB - CSĐT(ĐTTH) ngày 25 tháng 02 năm 2021; Kết luận định giá tài sản trong Tố tụng hình sự số 12/KLĐG – TTHS vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 25 tháng 02 năm 2021; trả lời công văn ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và lời khai nhận tội của bị cáo có đủ chứng cứ để khẳng định: Vào khoảng 14 giờ 05 phút ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại Đền thờ ông Hoàng Mười thuộc xóm 12, xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, bị cáo N T T Th đã có hành vi đã lén lút trộm cắp số tiền 460.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 03 nhẫn vàng 99,99% (24k), mỗi nhẫn 3,75 gram (tương đương 01 chỉ) có giá trị 16.521.000 đồng của anh P V H (sinh năm 1995), trú tại xóm 1, H M, H H. Tổng giá trị tài sản N T T Th trộm cắp của anh P V H là 16.981.000 đồng.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm....”

Như vậy, căn cứ vào hành vi phạm tội, vào giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và đối chiếu với điều luật nêu có đủ cơ sở để kết luận bản Cáo trạng số 20 /CT-VKS-

HN ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo N T T Th là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi độc lập, không có đồng phạm, hành động với cách thức lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, để chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Qua trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.000.000 đồng tiền xe đi lại cho bị hại; sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo mà cải tạo, giáo dục bị cáo tại địa phương cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5,000,000 đồng đến 50,000,000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy các bị cáo là làm nghề lao động tự do thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Hiện nay, số tài sản bị cáo trộm cắp đã trả lại cho bị hại và bị cáo cũng bồi thường cho bị hại số tiền xăng xe đi lại 1.000.000 đồng nên bị hại không yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Tòa không xem xét.

[7]. *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo N T T Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo N T T Th 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời gian thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo N T T Th cho Ủy ban nhân dân phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An có trách nhiệm phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Thảo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo N T T Th phải phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- Công an huyện Hưng Nguyên;
- Chi cục THA huyện Hưng Nguyên;
- Bị cáo, BH;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phan Hương